

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2021/HS-ST

Ngày: 07 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Quang Chung.

Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Oanh và ông Nguyễn Văn Luận.

- Thư ký phiên tòa: bà Giang Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/HSST ngày 14/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 26/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc C** (tên gọi khác: không) sinh năm: 1984, tại H, Ninh Bình; giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Ngọc U, con bà: Nguyễn Thị H; vợ: Vũ Thị Minh T; có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người bị hại:**

Anh Trần Văn H, sinh năm 1975; trú tại: tổ dân phố G, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1981; trú tại: Đội 2, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 13/12/2020, Phạm Ngọc C đi bộ từ nhà văn hóa thôn V về xưởng làm lớp của C ở cùng thôn. Khi đi qua ngõ nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh

năm 1983 cùng thôn thì phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Nissan, màu ghi, biển kiểm soát 29K-2196 của anh Trần Văn H, sinh năm 1975 ở tổ dân phố G, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình đỗ ở đây, không có người trông coi. C đến mở cửa xe ô tô thì thấy chìa khóa điện cắm ở xe, trên xe có một sổ giấy tờ gồm: 01 giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29K - 2196 mang tên Xí nghiệp vật tư VT và chế biến than, địa chỉ thị trấn Đông Anh, thành phố Hà Nội; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn H; 01 giấy phép lái xe số 820092000706 mang tên Nguyễn Thế D; 01 đăng ký số 089372, biển số đăng ký 35B2 - 371.31 mang tên Nguyễn Thị H (vợ anh H) cùng các dụng cụ sửa chữa làm lốp xe ô tô, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. C lên xe nổ máy điều khiển xe theo hướng đường 477 rẽ về thành phố N mục đích tìm chỗ tiêu thụ tài sản. Do tối muộn không tìm được chỗ mua nên C dừng xe ở dọc đường và ngủ trên xe. Đến sáng ngày 14/12/ 2020, C điều khiển xe ô tô đi về huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định thì gặp một nam thanh niên không quen biết và hỏi nơi mua bán phế liệu để bán chiếc ô tô. Người thanh niên này lên xe ô tô của C, chỉ dẫn đến nhà anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1981 ở đội 2, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định làm nghề thu mua phế liệu. C thỏa thuận với anh Đ bán xe ô tô biển kiểm soát 29K - 2196 và giấy tờ đăng ký xe cùng với 01 bộ bình nén khí làm lốp Nhật loại 500 lít; 01 súng tàu (súng bắn lốp) mã lực 800 với giá 21.500.000 đồng. C giữ lại 01 giấy đăng ký xe ô tô mang tên chị Nguyễn Thị H; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thế D; 01 chứng minh thư nhân dân của anh H cùng với số phụ tùng trên xe còn lại gồm: 01 súng bắn ốc loại mã lực 300 và hai bộ kích tàu, 01 loại 30 tấn và 01 loại 50 tấn, sau đó thuê xe taxi mang về nhà ở thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình để cất giấu. Trên đường đi C rút chứng minh thư nhân dân của anh Trần Văn H ở dọc đường. Toàn bộ số tiền 21.500.000 đồng C đã sử dụng cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập C đến làm việc nhưng C không khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Khoảng 15 giờ ngày 27/2/2021, C vào cây xăng P thuộc xã N, huyện H mua xăng hết 300.000 đồng, nhưng không có tiền trả nên C đưa Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thế D cho anh Phạm Văn H, sinh năm 1999, trú tại đội 3, thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là nhân viên bán hàng để làm tin và hẹn tối quay lại trả tiền. Do không thấy C quay lại nên ngày 02/3/2021, anh Phạm Văn H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 giấy phép lái xe số 820092000706 mang tên Nguyễn Thế D.

Ngày 04/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư tiếp tục triệu tập làm việc với Phạm Ngọc C, C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 089372 mang tên Nguyễn Thị H; 01 súng bắn ốc bu lông súng bắn làm lốp; 02 kích tàu một chiếc loại 30 tấn và 01 chiếc loại 50 tấn. Cơ quan điều tra cũng đã thu giữ tại nhà anh Phạm Văn Đ các tài sản sau: 01 xe ô tô biển kiểm soát 29K - 2196 nhãn hiệu

Nissan; 01 đăng ký xe ô tô số A0006326 xe ô tô nhãn hiệu Nissan biển kiểm soát 29K -2196 và 01 súng bắn ốc đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL- HĐĐGTS ngày 25/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoa Lư, kết luận giá trị các tài sản tại thời điểm định giá tháng 12/2020 gồm: Ô tô biển kiểm soát 29K - 2196 nhãn hiệu Nissan, trị giá: 10.000.000đồng; một kích tàu loại 30tấn, trị giá: 2.000.000 đồng, một kích tàu loại 50 tấn, trị giá: 3.000.000đồng, một súng tàu (súng bắn lớp) mã lực 800, trị giá: 5.000.000đồng, một súng tàu (súng bắn lớp) mã lực 300, trị giá: 2.000.000đồng, một bình nén khí loại của Nhật 500 lít, trị giá 13.000.000đồng. Tổng trị giá các tài sản định giá là: 35.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSHL ngày 14/4/2021, Viện Kiểm sát nhân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo Phạm Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ của vụ án, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Phạm Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Ngọc C từ 09 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đêm ngày 13/12/2020, bị cáo đi qua ngõ nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 cùng thôn với bị cáo, thì phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Nissan, màu ghi, biển kiểm soát 29K-2196 của anh Trần Văn H ở tổ dân phố G, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (là bạn của bị cáo) đỗ ở đấy, không có người trông coi. Bị cáo đến mở cửa xe ô tô thì thấy chìa khóa điện cắm ở xe, trên xe có một số giấy tờ gồm: 01 giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29K - 2196 mang tên Xí nghiệp vật tư VT và chế biến than; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn H; 01 giấy phép lái xe số 820092000706 mang tên Nguyễn Thế D; 01 đăng ký số 089372, biển số đăng ký 35B2 - 371.31 mang tên Nguyễn Thị H (vợ anh H) cùng các dụng cụ sửa chữa làm lốp xe ô tô, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Bị cáo điều khiển xe theo hướng đường 477 rẽ về thành phố Ninh Bình mục đích tìm chỗ tiêu thụ tài sản. Do tối muộn không tìm được chỗ mua nên bị cáo dừng xe ở dọc đường và ngủ trên xe. Đến sáng ngày hôm sau 14/12/ 2020, bị cáo điều khiển xe ô tô đi về huyện T, tỉnh Nam Định, bán cho anh Phạm Văn Đ ở đội 2, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định làm nghề thu mua phế liệu xe ô tô biển kiểm soát 29K - 2196 và giấy tờ đăng ký xe cùng với 01 bộ bình nén khí làm lốp Nhật loại 500lít; 01 súng tàu (súng bắn lốp) mã lực 800 với giá 21.500.000 đồng. Bị cáo giữ lại 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên chị Nguyễn Thị H; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thế D; 01 chứng minh thư nhân dân của anh H cùng với số phụ tùng trên xe còn lại gồm: 01 súng bắn ốc loại mã lực 300 và hai bộ kích tàu, 01 loại 30 tấn và 01 loại 50 tấn, sau đó thuê xe taxi mang về nhà ở thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình để cất giấu. Trên đường đi về, bị cáo rút chứng minh thư nhân dân của anh Trần Văn H ở dọc đường. Toàn bộ số tiền 21.500.000 đồng bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai người bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; bản kết luận định giá tài sản; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 13/12/2020, Phạm Ngọc C lợi dụng sở hữu của anh Trần Văn H trong việc quản lý tài sản đã chiếm đoạt 01 xe ô tô nhãn hiệu Nissan, màu ghi, biển kiểm soát 29K-2196, cùng các dụng cụ sửa chữa làm lốp xe ô tô, tổng trị giá tài sản là 35.000.000 đồng; hành vi đó của bị cáo đã cấu thành tội

“Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của công dân là một trong các quyền cơ bản được pháp luật bảo vệ; mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật đồng thời để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi bị phát hiện đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; tích cực phối hợp, giúp đỡ Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư phát hiện hai đối tượng liên quan đến ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư đã khởi tố 02 đối tượng trên, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt: Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự - xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Phạm Ngọc C đã trả lại số tiền 21.500.000 đồng cho anh Phạm Văn Đ và tự nguyện bồi thường thêm cho anh Trần Văn H số tiền 5.000.000 đồng. Anh Phạm Văn Đ và anh Trần Văn H đã nhận lại đủ số tiền cùng với số tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Do đó, về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

- Đối với chứng minh thư mang tên anh Trần Văn H do Chuyển vứt đi nên không thu hồi được, anh H không yêu cầu đề nghị C phải bồi thường chi phí cấp lại; anh Phạm Văn H cũng không yêu cầu C phải thanh toán số tiền 300.000 đồng đã mua xăng ngày 27/2/2021, nên không đặt ra xem xét.

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Văn H: 01 ô tô nhãn hiệu Nissan, biển kiểm soát 29K - 2196; 01 đăng ký xe ô tô số A0006326, biển số đăng ký 29K - 2196; 01 đăng ký số 089372, biển số đăng ký 35B2 - 371.31 mang tên Nguyễn Thị

H; 01 giấy phép lái xe số 820092000706 mang tên Nguyễn Thế D; 01 bình nén khí loại của Nhật 500 lít; 02 súng tàu (súng bắn làm lốp); 02 kích tàu loại 30 tấn và loại 50 tấn, là có căn cứ pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với anh Phạm Văn Đ là người đã mua xe ô tô biển kiểm soát 29K - 2196 và tài sản trên xe, nhưng anh Đ không biết là tài sản trên do C phạm tội mà nên không có căn cứ xử lý đối với anh Đ.

- Đối với người nam thanh niên đi cùng chỉ dẫn đường cho C đến nhà anh Đ, Phạm Ngọc C khai nhận không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Ngọc C 12(Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24(Hai mươi bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án(07/5/2021). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Phạm Ngọc C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (07/5/2021). Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND H. Hoa Lư;
- CA H. Hoa Lư;
- THADS H. Hoa Lư;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Quang Chung